

BAN TÔNG ĐỒ

SỬ PHẠM GIÁO LÝ

2007



**TÀI LIỆU NÀY
ĐƯỢC BIÊN SOẠN, TRÍCH DẪN TỪ NHIỀU TÁC GIẢ
ĐẶC BIỆT LÀ
Lm. Francois Việt, *Sư phạm Giáo lý*, Đại Chủng viện Thánh Quý, Cần Thơ, 2001**

Xin chân thành cảm ơn các vị

Phần I

SỬ PHẠM GIÁO LÝ



Bài 1

KHÁI NIỆM VỀ GIÁO LÝ

I. Giáo lý là :

- lý thuyết, lý lẽ của một đạo, một tôn giáo được ghi trong sách gọi là sách Giáo lý.
- việc trình bày chân lý đức tin một cách đơn giản, cụ thể, sống động, giúp người học hiểu và sống đức tin gọi là dạy Giáo lý.
- Giáo lý làm vang dội Lời Chúa trong lòng người nghe nhằm giúp họ hoán cải.
- Giáo lý là một phần của thần học mục vụ, là một môn học như bao môn học khác.

II. Bản chất của giáo lý

- Giáo lý là tác động chính yếu của Giáo hội trong sứ mạng truyền giáo.
- Giáo lý là một môn Trí dục : dùng ngôn ngữ, hình ảnh ... làm cho hiểu.
- Giáo lý là môn Đức dục : đưa giá trị đạo đức vào tâm hồn con người, để họ hiểu, cảm nghiệm và quyết tâm hành động.
- Giáo lý là sự hướng dẫn đến gặp gỡ và thông hiệp trong đức tin : Chúa nói, con người tiếp nhận, đưa đến gặp gỡ và hiệp thông với Chúa và Giáo hội.

III. Vị trí của giáo lý

Giáo lý là một trong những hình thức thi hành nhiệm vụ giáo huấn của Giáo hội :

- Truyền giảng Phúc âm cho người chưa tin (tiền huấn giáo)
- Dạy giáo lý : đào sâu đức tin trong các lớp giáo lý (huấn giáo).
- Giảng thuyết : bài giảng trong Thánh lễ (homélie).
- Thần học : trình bày chân lý đức tin cách hệ thống và khoa học.

IV. Mục đích của giáo lý

1. Giáo dục đức tin :

- Đào tạo trưởng thành đức tin, giúp con người đứng vững trong mọi hoàn cảnh.
- Đào tạo toàn diện về nhân bản quy hướng về Chúa Kitô.
- Đào tạo Kitô hữu sẵn sàng dẫn thân phục vụ Giáo hội và xã hội.

2. Giúp con người tiếp xúc và hiệp thông thân mật với Chúa Kitô, vì chỉ có mình Người mới đưa chúng ta đến tình yêu Chúa Cha trong Thánh Thần và làm cho chúng ta thông dự vào sự sống của Ba Ngôi Thiên Chúa.

3. Nhằm chuẩn bị lãnh nhận các Bí tích qua 3 giai đoạn :

- Thông truyền kiến thức tôn giáo (hiểu biết).
- Hoán cải bản thân (luân lý).
- Đưa vào đời sống mới trong chúa kitô (bí tích).

V. Nội dung của Giáo lý Công giáo

Gồm có 4 phần :

- Tuyên xưng đức tin (Tín lý)
- Các Bí tích đức tin (Phụng vụ – Bí tích)
- Đời sống đức tin (Luân lý)
- Kinh nguyện trong đời sống đức tin (kinh Lạy Cha).

Phần I - Sư phạm giáo lý

Bốn phần này nối kết với nhau làm thành mẫu nhiệm Kitô giáo.

Khi dạy giáo lý, chúng ta trình bày Tin Mừng cứu độ của Thiên Chúa, trung tâm của Tin Mừng này là đức Kitô, đấng Cứu Độ duy nhất, đáng luôn hiện diện và hoạt động nơi trần thế qua Thánh Thần và Giáo hội.

VI. Nguồn mạch của giáo lý

Giáo lý bắt nguồn từ kho tàng Lời Chúa bao gồm :

- **Thánh Kinh** là nguồn mạch chính của giáo lý. Đó là lời của Thiên Chúa nói với con người. Thánh Kinh thuật lại sự can thiệp của Thiên Chúa vào lịch sử nhân loại để mang lại ơn cứu độ cho con người. Nội dung của lịch sử này chính là nội dung của giáo lý.
- **Thánh Truyền** là một phần mạch khả, được lưu lại dưới hình thức truyền khẩu và trong các lời giáo huấn của các giáo phụ.
- **Phụng vụ** : làm cho bài giáo lý trở nên cụ thể, sống động, đưa lý thuyết trở thành sự cảm nghiệm nơi tâm hồn. Phụng vụ giúp chúng ta hiểu biết các mẫu nhiệm Kitô giáo và gọi lên lòng tin – cậy - mến.
- **Giáo huấn và đời sống của Giáo hội.** Giáo huấn của Giáo hoàng, các Công đồng, các Giám mục và đời sống chứng tá đức tin của toàn thể dân Chúa cũng là nguồn sống động và mang tính thời sự của giáo lý.

Bài 2

MẪU NGƯỜI GIÁO LÝ VIÊN

I. Giáo lý viên là ai?

1. Định nghĩa

GLV là những người chia sẻ sứ mạng rao giảng Tin mừng của Giáo hội, hầu mở mang Nước Chúa qua việc thi hành sứ mạng truyền giáo.

2. Đặc điểm người GLV

- GLV là người được Thiên Chúa yêu thương mời gọi.
- GLV là người hiểu biết và yêu mến Chúa Giêsu.
- GLV là người sống theo Lời Chúa dạy.
- GLV là người có khả năng chia sẻ niềm tin cho người khác.
- GLV là người gắn bó với Hội thánh và được Hội thánh sai đi.

II. Thành phần GLV

1. Linh mục

- Linh mục là người được tuyển chọn và trao cho sứ vụ loan báo Tin mừng cứu độ, vì “các linh mục là người mắc nợ mọi người về việc truyền thông cho họ chân lý Phúc âm mà các ngài đã được nhận nơi Chúa” (ĐSLM 4).
- Linh mục sẽ tổ chức các lớp giáo lý thường xuyên. Đây là công việc mục vụ huấn giáo.
- Linh mục phải quan tâm đến việc dạy giáo lý bằng cách tạo các mô hình, tuyển chọn và huấn luyện GLV, khích lệ các lớp giáo lý.

2. Tu sĩ

- Tu sĩ vốn tận hiến đời mình cho Chúa và tha nhân nên cần thực thi ý định của Chúa, giúp tha nhân thăng tiến đời sống tâm linh.

Phần I - Sư phạm giáo lý

- Cuộc đời tu sĩ là kiện toàn chính mình trong việc học hỏi và sống Lời Chúa, đồng thời thông truyền đức tin cho người khác.
- Cương vị tu sĩ phải đem hết khả năng để rao giảng Tin mừng, kết hợp với chủ chăn trong giáo xứ lo việc giảng dạy giáo lý cho mọi người, mọi giới.

3. Giáo dân

- Giáo dân dạy giáo lý là thi hành tác vụ ngôn sứ.
- Mọi giáo dân có khả năng đều được mời gọi làm GLV.
- Các bạn trẻ là những người tiên phong trong việc giảng dạy giáo lý cho các em thiếu nhi qua vai trò huynh, đội trưởng và GLV trong hoạt động mục vụ giáo lý.

III. Vai trò và tầm quan trọng của GLV

1. Vai trò của GLV

- Công khai rao truyền sứ điệp Kitô giáo.
- Đồng hành với những người dự tòng trong việc khai mở đức tin.
- Hiện diện và làm chứng để thăng tiến con người.
- Nỗ lực hội nhập văn hoá và đối thoại.

2. Tầm quan trọng của GLV

- Góp phần loan truyền đức tin và mở mang Hội thánh.
- Cộng tác trong việc xây dựng Hội thánh.
- Thực hiện công tác giáo dục đức tin.

IV. Những đức tính cần thiết của GLV

- Có đức tin sống động và đời sống thiêng liêng sâu sắc.
- Nắm vững căn bản giáo lý.
- Hiểu biết tâm lý và sư phạm theo từng giới và độ tuổi.
- Yêu mến học viên.

Bài 3

CHÚA GIÊSU - GIÁO LÝ VIÊN GƯƠNG MẪU

I. Phương pháp dùng hình ảnh

- Chúa dạy bằng cách đưa ra những hình ảnh, những dụ ngôn qua các kiểu nói cụ thể và dễ hiểu. Ví dụ:
 - + Dụ ngôn người gieo giống (Mt 13,4-9).
 - + Dụ ngôn người Samaritanô nhân hậu (Lc 10,30-37).
- Chúa giảng bằng gương đời sống và hành động. Ví dụ:
 - + Dạy khiêm nhường và phục vụ: Chúa rửa chân cho các môn đệ (Ga 13,4-5).
 - + Dạy cầu nguyện: Chúa cầu nguyện suốt đêm (Lc 11,1-2).

II. Phương pháp trực giác

- Chúa dùng kinh nghiệm sống và ngôn ngữ thời đại. Ví dụ:
 - + Xây nhà trên cát, mưa đổ (Mt 7,24-27).
 - + Cây tốt sinh trái tốt (Lc 6,43).
- Chúa dùng biến cố trong cuộc sống để răn dạy. Ví dụ:
 - + Những người Galilê bị Philatô giết (Lc 13,1).
 - + 18 người bị tháp Silôê đè chết (Lc 13,4).

III. Phương pháp truyền thụ

- Tuỳ theo đối tượng, tâm lý và trình độ. Ví dụ:
 - + Dân chúng : Bài giảng trên núi (Mt 5, 1-12).
 - + Tông đồ : Cây nho thật (Ga 15).
 - + Luật sĩ, biệt phái : Luật rửa tay (Mc 7).
 - + Phụ nữ : Thiếu phụ bên bờ giếng Giacóp (Ga 4,1-30).

IV. Phương pháp đặt câu hỏi

- Đặt câu hỏi để đánh động suy nghĩ. Ví dụ:
 - + Được lời lãi cả và thế gian nào ích chi? (Mc 8,36).
 - + Ai trong anh em là một người cha, mà khi con xin cá, lại lấy rắn thay vì cá mà cho nó ? (Lc 11,11).

Phần I - Sư phạm giáo lý

- Dùng hình ảnh đối nghịch để gây ấn tượng mạnh. Ví dụ:
 - + Ai giữ mạng thì sẽ mất. Ai mất mạng vì Ta thì sẽ được lại (Mc 8,35).
 - + Ai xin thì sẽ được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa sẽ mở cho (Lc 11,9).
- Dùng câu hỏi ngược để chất vấn. Ví dụ:
 - + Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bốn phần ở nhà của Cha con sao? (Lc 2,49).
 - + Ai là mẹ tôi? Ai là anh em tôi? (Mc 3,33).

V. Đúc kết thành châm ngôn

- Sau bài giảng, Chúa Giêsu thường đúc kết thành những câu châm ngôn ngắn gọn, dễ nhớ. Ví dụ:
 - + Về lòng khiêm tốn: Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống (Mt 23,12).
 - + Về ơn bên đỡ: Kẻ được gọi thì nhiều, kẻ được chọn thì ít (Mt 20,16).

VI. Phương pháp mời gọi thực hành

- Kết thúc bài giảng, Chúa Giêsu luôn mời gọi thực hành. Ví dụ:
 - + Bữa Tiệc ly: Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy (1Cr 11,24).
 - + Người phụ nữ ngoại tình: Chị cứ về đi và từ nay đừng phạm tội nữa (Ga 8,11).

VII. Dùng Kinh thánh để chứng minh. Ví dụ:

- + Hai môn đệ làng Emmau (Lc 24, 25-27).
- + Hãy phá huỷ đền thờ này đi, nội trong ba ngày Ta sẽ xây lại (Ga 2,19).

Bài 4

NGUYÊN TẮC DẠY GIÁO LÝ

I. Nguyên tắc dạy giáo lý

1. Trước khi dạy

- Cầu nguyện: suy gẫm và thấm nhuần Lời Chúa để thông truyền.
- Soạn bài:
 - + Hiểu đề tài và ý chính của bài.
 - + Viết giáo án ngắn gọn, đầy đủ.
 - + Viết lời nguyện, bài học thực hành, quyết tâm sống.
 - + Tìm tài liệu, dụng cụ giảng dạy.
- Ngay trước giờ dạy:
 - + Đến sớm vài phút.
 - + Đón tiếp, gặp gỡ.
 - + Xem phòng ốc, trang trí.

2. Trong khi dạy

a. Nội dung bài giáo lý

- Trình bày sử điệp: hình thức câu chuyện.
- Giải thích: dựa vào câu chuyện giải thích và đặt câu hỏi, lập bảng tóm tắt, sau cùng lồng vào ý tưởng bài giáo lý.
- Thực hành: đưa ra những chân lý áp dụng trong cuộc sống.

GLV nên gợi ý cho học viên bằng cách đưa ra:

- + Những quyết định cần làm.
- + Những điều thực hành phải giữ.
- + Thực hành bằng cách cầu nguyện sau đó.

b. Phương thức giáo lý chiều sâu

- Suy nghĩ: khởi đi từ Lời Chúa hay kinh nghiệm sống, giáo lý thúc đẩy suy nghĩ, khám phá và nhận định.
- Đối thoại: đối thoại giúp suy nghĩ phong phú thêm, tạo bầu khí tin tưởng, chân thành.

Phần I – Sư phạm giáo lý

- Cầu nguyện: từ học hiểu dẫn đến việc gặp gỡ thân mật với Thiên Chúa nhờ cầu nguyện.
- Hành động: giáo lý tác động lên cách sống, hoán cải lòng người để từ đó có khả năng dẫn thân phục vụ.

3. Sau khi dạy

- GLV và học viên tiếp tục sống sứ điệp Tin mừng trong môi trường hiện tại.
- GLV phải nêu gương đời sống cầu nguyện, phục vụ và bí tích.
- GLV kiểm tra bài cũ, chuẩn bị bài mới, tìm kiếm tài liệu.

II. Những điều cần thiết khi dạy giáo lý

1. Lưu ý tới học viên hơn sách vở

- Sách giáo lý chỉ có tính cách chỉ dẫn, nên cần có người giảng giải.
- GLV đưa học viên vào đời sống đức tin, giúp họ sống tốt.

2. Mục đích quan trọng của mỗi bài giáo lý

- GLV xác định ý chính của mỗi bài.
- Giáo lý giúp học viên áp dụng trong cuộc sống.
- GLV cần có kinh nghiệm bản thân chia sẻ để giáo lý ăn sâu vào tư tưởng của học viên.

3. Sửa soạn tâm trí cho học viên

- Nhắc lại những gì học viên đã biết.
- Nhắc lại kiến thức có liên quan đến giáo điều.
- GLV cần gợi hứng thú cho học viên khi học giáo lý.

Phần II

CÁC PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG



Bài 5

TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM

I. Phương pháp sư phạm

1. Định nghĩa

Sư phạm giáo lý là những nguyên tắc, phương thế để dạy giáo lý, truyền đạt đức tin cách dễ dàng và có hiệu quả.

2. Hình thức sư phạm

- Giảng dạy: GLV thông truyền kiến thức cho học viên. GLV nói bằng cách thuyết trình. Học viên lắng nghe và ghi nhận.
- Linh hoạt: tương quan giữa GLV và học viên. Hình thức này kết hợp việc đối thoại, chia sẻ, thảo luận. GLV và học viên cùng nói và cùng nghe.
- Thực tập: tương quan giữa học viên và kiến thức. GLV giúp học viên thực hành bằng cách thuyết trình. Áp dụng phương pháp sinh hoạt, trò chơi.

II. Phương pháp sư phạm ứng dụng giáo lý

1. Phương pháp quy nạp

- Định nghĩa: quy nạp là phương pháp khởi đầu bằng cách nghiên cứu các trường hợp riêng biệt để rút ra kinh nghiệm và sau cùng đưa ra định luật chung.
- Quy nạp trong giáo lý:
 - + Giới thiệu: đưa ra sự kiện hoặc câu chuyện làm khởi điểm.
Ví dụ: Dụ ngôn đứa con phung phá (Lc 15,11-32).
 - + Giải thích: từ sự kiện, câu chuyện rút ra ý tưởng, bài học.
Ví dụ: Thiên Chúa là Cha nhân từ đối với tội nhân.
 - + Áp dụng: đem ý tưởng, bài học vào đề tài giáo lý.
Ví dụ: Mọi người đều là tội nhân nên hãy trở về với Chúa.

- Đối tượng: học sinh cấp I: thích cụ thể, quan sát.

2. Phương pháp diễn dịch

- Định nghĩa: diễn dịch là phương pháp đi từ định luật, ý niệm tổng quát đến từng trường hợp cá biệt, sau đó rút ra nhận định.
- Diễn dịch trong giáo lý
 - + Giới thiệu: con người cần ăn để sống.
 - + Thể xác: bồi dưỡng bằng thức ăn, nước uống để phát triển.
 - + Áp dụng: linh hồn cũng cần bồi dưỡng bằng bí tích Thánh Thể.
- Đối tượng: học sinh cấp II, biết suy luận, trí khôn đang phát triển.

3. Phương pháp giáo thụ

- Định nghĩa: phương pháp này mang hình thức thuyết minh. GLV soạn bài và trình bày. Học viên lắng nghe và ghi chép.
- Đối tượng: học sinh cấp III, dễ tiếp thu, đỡ tốn thời gian.

4. Phương pháp trực giác

- Định nghĩa: phương pháp này căn cứ vào việc quan sát sự vật cụ thể qua giác quan rồi suy nghĩ, rút kinh nghiệm, công dụng và bài học.
Ví dụ: nếm ớt biết cay, sờ lửa biết nóng. Từ nay không nếm ớt cũng chẳng sờ lửa.
- Đối tượng: tuổi ấu nhi, mẫu giáo thích quan sát, sờ mó và hiểu lời sau khi thấy và sờ mó.

5. Phương pháp hoạt động

- Định nghĩa: phương pháp này làm nổi bật phần trí dục bằng cách mở mang kiến thức, gợi hứng thú, óc sáng tạo, rèn luyện tập quán.
- Phân loại:
 - + Đối thoại: đặt câu hỏi, câu đố, gợi ý, giúp học viên động não.

Phần II - Các phương pháp sư phạm

Ví dụ: đối thoại để giải thích Lời Chúa hay bài giáo lý, giúp học viên suy nghĩ và phát biểu.

+ Sinh hoạt: vận dụng cơ năng hoạt động như trí tưởng tượng, óc thẩm mỹ, sự khéo léo, giọng hát, giúp học viên hiểu sâu, nhớ lâu.

Ví dụ: thay đổi bầu khí vui tươi, khuyến khích tinh thần cầu tiến, giúp nhớ bài lâu hơn.

- Đối tượng: mọi lứa tuổi và mọi trình độ.

Bài 6

PHƯƠNG PHÁP KỂ CHUYỆN

I. Lý do kể chuyện

- Theo gương Chúa Giêsu, khi giảng dạy Người thường bắt đầu kể chuyện. Đây là phương pháp quy nạp.
- Câu chuyện làm đời sống phong phú hơn.
- Câu chuyện giúp biết mình là ai, như thế nào.
- Câu chuyện gây hứng khởi, đáp ứng nhu cầu thích nghe chuyện.

II. Phân loại chuyện kể

- Chuyện Thánh kinh: Abraham, Nạn hồng thủy, ...
- Chuyện lịch sử Giáo hội: Giáo hội thời các tông đồ, ...
- Hạnh các thánh: thánh Têrêsa, Phaolô, ...
- Chuyện dụ ngôn, cổ tích: thỏ và rùa, Tấm Cám, ...
- Chuyện đời thường hay thời sự: lòng nhân ái, sự hy sinh, ...

III. Nguyên tắc chọn chuyện kể

- Lên chương trình cẩn thận.
- Chuyện hợp tâm lý, lứa tuổi.
- Chuẩn bị chuyện cho cẩn thận, thử tự trước sau.
- Đừng “lên lớp”.

IV. Nghệ thuật kể chuyện

1. Chuyện kể hay

- Có nội dung hay, tình tiết hấp dẫn.
- Cảm hứng từ đầu, kết thúc cách linh hoạt.
- Có bài học để áp dụng.

2. Người kể chuyện

- Thích câu chuyện mình muốn kể.
- Nắm vững kết cấu việc kể chuyện.

Phần II - Các phương pháp sư phạm

- Chuẩn bị kể chuyện cách chu đáo.
- Thay đổi giọng nói cho phù hợp tình tiết, nhân vật, hoàn cảnh,
- ...

3. Kết cấu việc kể chuyện

- Dẫn nhập: giới thiệu, khởi đầu.
- Thắt nút: có vấn đề, mâu thuẫn, xung đột.
- Phát triển: đẩy mâu thuẫn lên cao bằng những tình tiết hấp dẫn.
- Cao trào: mâu thuẫn đạt đỉnh cao, gây thách đố giải quyết.
- Mở nút: kết thúc, liên hệ cuộc sống.

4. Luyện tập

a. Chuẩn bị chuyện

- Chọn chuyện thích hợp với người nghe.
- Đọc chuyện nhiều lần, thông thạo lời nói.
- Nhớ những điểm gay cấn.
- Thực hành trước gương.
- Giọng nói phù hợp từng nhân vật.
- Ghi dàn bài, nhớ những điểm then chốt.

b. Khi kể chuyện

- Tập trung vào câu chuyện và đối tượng nghe.
- Lời nói của nhân vật trong chuyện rõ ràng.
- Kể chuyện vui vẻ, hào hứng, có thể đóng vai từng nhân vật.
- Tới điểm gay cấn cần nhấn mạnh nhưng không đặt câu hỏi, phải kết mau lẹ.
- Cần sự kết hợp của thính giả.

c. Bí quyết thành công

- Người kể chuyện có chuẩn bị.
- Người kể chuyện tự tin và bình tĩnh.
- Tập trung vào cử tọa.
- Biết cách hít thở để tăng cường dưỡng khí.

Bài 7

PHƯƠNG PHÁP ĐẶT CÂU HỎI

I. Lợi ích của việc đặt câu hỏi

1. Về mặt tâm lý, giáo dục

- Bắt đầu hiểu một chút về vấn đề.
- Cá nhân cởi mở, có tinh thần cầu tiến, trao đổi, lắng nghe.
- Xác định bản lĩnh, có ý nghĩ riêng để đối chiếu.
- Phương pháp tìm hiểu tâm tính và kiểm tra kiến thức.

2. Việc loan báo Tin mừng

- Chúa Giêsu giảng dạy theo lời thỉnh cầu của dân chúng. Ví dụ:
 - + Trong sách luật Môsê, điều răn nào là điều răn lớn nhất?
 - + Tôi phải làm gì để được sống đời đời?
- Chúa Giêsu cũng đặt câu hỏi để đưa người ta đến chân lý.
Ví dụ:
 - + Các con bảo Thầy là ai?
 - + Anh có tin Con Người không?

II. Các dạng câu hỏi

- Câu hỏi sự kiện: bảo đảm kiến thức chính xác về những sự kiện quan trọng. Ví dụ: Bí tích là gì? Có mấy bí tích?
- Câu hỏi về ý nghĩa: từ câu chuyện, định nghĩa, ta đặt câu hỏi “Điều này có ý nghĩa gì?” để nhằm biết dư luận hoặc thăm dò ý kiến của vấn đề.
- Câu hỏi về giá trị: gợi lên suy nghĩ cụ thể của từng cá nhân.
Ví dụ: Bạn có năng xứng tội và rước lễ không?
- Câu hỏi cùng đích cuộc đời: câu hỏi này liên quan đến cùng đích và huyền nhiệm sự sống con người.
Ví dụ: Đây là hạnh phúc đích thực của đời bạn?

III. Cách đặt câu hỏi cho học viên

- Tránh nêu câu hỏi “đóng”, vì câu trả lời chỉ là “có” hoặc “không”.
- Đặt câu hỏi chung cho cả lớp trước, sau đó đặt câu hỏi cá nhân.
- Nên đặt câu hỏi ở nhiều dạng khác nhau.
- Đặt câu hỏi có ý nghĩa để học viên trả lời cách sâu sắc.

IV. Cách giải đáp dạng câu hỏi

- Câu hỏi về giá trị: loại câu hỏi này do thiếu kiến thức, không biết hoặc không biết đủ. Để trả lời ta cần có kiến thức và biết cách thông truyền kiến thức.

Ví dụ: Tại sao Hội thánh buộc tham dự thánh lễ Chúa nhật?

- Câu hỏi gợi lên mâu nhiệm: câu hỏi liên quan đến đức tin nên không thể minh chứng trực tiếp bằng kiến thức, lý luận vì con người không đủ khả năng. GLV cần uốn nắn những thành kiến, ngộ nhận. Hãy chia sẻ kinh nghiệm sống trong cuộc đời và trong lịch sử Hội thánh.

Ví dụ: Thiên Chúa tốt lành, tại sao có sự dữ?

- Câu hỏi lạc đề: GLV không nên trả lời, nếu thấy học viên đùa giỡn, bằng ngược lại sẽ trả lời sau, nhưng cho biết là câu hỏi đã lạc đề. GLV cũng có thể hỏi lại: “Em định trả lời thế nào?”. Tuy nhiên, GLV cũng cần kiểm điểm cách dạy của mình có thích hợp với trình độ và sở thích của học viên không?

V. Thái độ của GLV trước những câu hỏi

- Tiếp nhận câu hỏi với thiện cảm.
 - + Tiếp nhận, lắng nghe câu hỏi của học viên.
 - + Suy nghĩ câu hỏi rồi trả lời, không nên vội vã.
- Không trả lời toàn bộ những câu hỏi do học viên đặt ra.

- + Chỉ trả lời những câu hỏi liên quan đến đa số học viên và những câu hỏi nhằm tăng kiến thức hiểu biết cho học viên.
- + GLV cần hạn chế câu hỏi để tránh lạc đề.
- + Câu hỏi ngoài vấn đề nhưng thấy cần thì GLV có thể trả lời ngay hoặc vào lần khác, cũng có thể trả lời riêng.
- + Tập cho học viên đặt câu hỏi liên quan đến vấn đề.
- Giải thích thêm câu hỏi: GLV phân tích, sắp xếp câu hỏi cho gọn, rõ ràng.

Ví dụ: GLV gợi ý: Em định nói gì... Ý của em có phải Em có thể cho ví dụ cụ thể xem Phải chăng em muốn nói như thế này

Bài 8
PHƯƠNG PHÁP CẦU NGUYỆN

I. Thái độ khi cầu nguyện

- Thái độ của một thọ tạo: Thiên Chúa dựng nên con người giống hình ảnh Ngài và ban cho quyền thống trị muôn loài. Con người phải khơi dậy tâm tình ca ngợi, tôn thờ, cầu nguyện trong vui tươi.
- Thái độ của một người con: nhờ Chúa Giêsu, ta trở nên con Thiên Chúa. Tâm tình của người con là yêu mến, kính trọng và vâng phục, phó thác vào Cha bằng những lời cầu nguyện.
- Thái độ của một tội nhân: tin vào Thiên Chúa là Cha giàu lòng thương xót, nhân từ, khao khát ơn cứu rỗi, cầu nguyện xin ơn tha thứ và sống tinh thần sám hối.

II. Điều kiện để cầu nguyện

- Đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa: cầu nguyện là gặp gỡ và nói chuyện với Chúa nên cần ý thức, tập trung vào Chúa.
- Nói với Thiên Chúa: ngoài việc đọc kinh, khi cầu nguyện ta cần nói những điều riêng tư với Chúa để chúc tụng, cảm tạ, xin lỗi, xin ơn. Học viên phải chuẩn bị trước khi cầu nguyện.
- Khung cảnh buổi cầu nguyện: nơi tôn nghiêm, kính cẩn, tĩnh lặng và trầm tĩnh trong một thái độ hoàn toàn tự do tin tưởng.
- Lắng nghe tiếng Chúa nói: khi cầu nguyện cần lắng đọng tâm hồn để nghe tiếng Chúa nói. Đó là tiếng nói lương tâm thôi thúc, động viên ta làm những điều tốt.

- Biến đổi tâm hồn: tin tưởng mình được Chúa lắng nghe nên cần hoán cải, biến đổi tâm hồn để thực thi ý Chúa, bình an trong tâm hồn sau khi cầu nguyện.

III. Các hình thức cầu nguyện trong giáo lý

- Lời nguyện tắt: lập đi lập lại tên “Giêsu” hoặc “Giêsu Maria Giuse, con mến yêu, xin cứu rỗi các linh hồn, xin thương xót chúng con”.

- Lập lại lời nguyện: GLV đọc lớn từng câu ngắn. Học viên lặp lại lớn tiếng hoặc đọc thầm. Ví dụ:

- + Lạy Chúa Giêsu (học viên lặp lại)
- + Chúa đang ở giữa chúng con (học viên lặp lại)

- Gợi lên một tâm tình: đưa ra một đề tài, học viên tự cầu nguyện theo tâm tình ấy.

Ví dụ: Thiên Chúa yêu thương con người nên đã chịu chết trên thập giá vì tội chúng ta. Các em hãy cảm ơn Chúa ngay lúc này.

- Cầu nguyện theo kiểu đối đáp. Ví dụ:

- + Xướng: Lạy Chúa Giêsu là thầy dạy chúng con.
- + Đáp: Xin cho chúng biết lắng nghe tiếng Chúa.

- Cầu nguyện theo kiểu chủ sự: GLV đọc lời nguyện chậm rãi. Cuối lời nguyện tắt cả học viên thưa “Amen”.

- Đọc kinh thường ngày: đọc chậm, rõ ràng.

Ví dụ: Lạy Cha, Kính mừng, Sáng danh, hoặc đọc Thánh vịnh,

...

- Hát: tâm tình, rõ ràng, nhẹ nhàng.

IV. Cách soạn một lời nguyện

- Nêu danh xưng: lạy Chúa, lạy Chúa Giêsu, lạy Mẹ Maria, ...
- Trình bày lý do: tại sao xin ơn, cần dựa vào Lời Chúa.

Phần II - Các phương pháp sư phạm

- Diễn tả nội dung: muốn xin ơn gì?
- Chủ đích xin ơn: lợi ích cho bản thân, gia đình, xã hội, Giáo hội, hoặc làm vinh danh Chúa.
- Kết thúc: trông cậy Chúa sẽ ban ơn.

Lời nguyện mẫu

Lạy Chúa (nêu danh xưng), Chúa không muốn kẻ có tội phải hư mất, nhưng muốn họ hối cải để được sống (lý do). Xin cho những ai đang xa lìa Chúa, được nghe tiếng Chúa kêu mời mà trở lại trong mùa Chay thánh này (nội dung), để họ được hưởng nhờ ơn cứu rỗi của Chúa (chủ đích 1), và làm sáng tỏ lòng nhân hậu, tha thứ của Chúa (chủ đích 2). Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con (kết). Amen.

Bài 9

PHƯƠNG PHÁP DÙNG TRANH ẢNH

I. Cách dạy giáo lý bằng tranh ảnh

1. Chọn lựa, nghiên cứu trước khi sử dụng

- Hình ảnh đẹp, rõ, hấp dẫn, ...
- Qua hình ảnh, người xem nghĩ về sự sống và niềm tin.
- GLV tưởng tượng ra cách sử dụng ảnh.

2. Chia sẻ và diễn tả ấn tượng

- Xem ảnh trong vài phút rồi đặt câu hỏi. Ví dụ:
 - + Em thấy gì trong bức tranh?
 - + Bức tranh muốn nói điều gì?
- Ghi nhận ý nghĩa và chi tiết của bức tranh.

3. Từ tranh ảnh đến con người

- Người xem tranh có cái nhìn phản ánh về thực tế. Ví dụ:
 - + Em có cảm thấy điều đó xảy ra không?
 - + Em có bao giờ hành động như thế chưa?
- Qua tranh ảnh, người xem viết lại câu chuyện.

4. Từ tranh ảnh đến cầu nguyện và hành động

- Tranh ảnh giúp nhận thức đến Lời Chúa trong cuộc sống. Ví dụ:
 - + Câu Kinh thánh nào có liên quan đến bức tranh?
 - + Hãy đáp lại Lời Chúa bằng cách cầu nguyện?
 - + Qua bức tranh, ta sẽ hành động thế nào trong cuộc sống?

II. Những đề nghị khi sử dụng tranh ảnh

- Trình bày: treo ảnh sao cho phù hợp, lôi kéo sự hấp dẫn và tò mò của học viên.
- Chủ đề: cho học viên viết chủ đề với tranh không lời, tìm câu Kinh thánh phù hợp, hoặc đưa ra câu Kinh thánh rồi về tìm tranh ảnh.
- Sưu tập tranh ảnh: sưu tầm tạp chí, chọn lựa ảnh đẹp.

Phần II - Các phương pháp sư phạm

- Sáng tác câu chuyện: từ bức tranh, yêu cầu viết thành chuyện.
- Cắt dán báo tường: học viên sưu tầm tranh ảnh, dán trên bảng, trình bày sử điệp vào những đại lễ.
- Tặng ảnh: sinh nhật, lễ bốn mạng tặng ảnh cho học viên.

III. Phương pháp đọc tranh ảnh

1. Thành phần hình ảnh

- Bức tranh gồm mấy phần, hoạ tiết theo những đường nét nào?
- Nhân vật bao nhiêu người, hình dạng ra sao?
- Cách sử dụng màu của tác giả?
- Khung ảnh thế nào? (rộng - chung, hẹp - riêng).

2. Hình ảnh cho con người

- Hình ảnh tác động đến những giác quan nào?
- Đồ vật, nhân vật, hành động nào có giá trị biểu tượng trong tôn giáo, văn hoá, dân tộc?
- Qua bức tranh, học viên có cảm xúc như thế nào?

3. Hình ảnh cho giáo lý

- Từ bức tranh, tìm câu Kinh thánh hoặc dụ ngôn trong Thánh kinh.
- Bức tranh nói lên sử điệp gì? (hoà bình, nạn đói, chiến tranh).
- Bức tranh đưa đến đời sống tâm linh như thế nào? (tin, cậy, mến).

4. Hình ảnh đánh động cho bài học

- Bức tranh nhắc gì cho con người? (lao động, chia sẻ, yêu thương).
- Bức tranh đem lại giá trị tương quan đạo đức nào cho cuộc sống hôm nay? (đức vâng lời, giới trẻ và cha mẹ).
- Gợi ý cầu nguyện về vấn đề gì? (cầu nguyện theo Lời Chúa về nạn phá thai của thời đại).
- Lời mời gọi dẫn thân hành động cho bản thân, gia đình, xã hội và Hội thánh.

Bài 10

PHƯƠNG PHÁP SINH HOẠT GIÁO LÝ

I. Sinh hoạt do một người làm thay cho cả lớp

- Học viên đọc đoạn Kinh thánh và tóm tắt ý chính.
- Học viên tìm hai câu Kinh thánh phù hợp, viết lên bảng.
- Học viên thuật chuyện cho cả lớp nghe.
- Học viên trình bày những điều tâm đắc nhất trong bài giáo lý.
- Mời một học viên tóm tắt bài giáo lý, cho lớp bổ túc.
- Mời một học viên đứng lên cầu nguyện thay cho lớp.
- Hỏi một học viên cho biết bài học rút ra từ bài giáo lý.

II. Sinh hoạt theo từng nhóm

- Mỗi nhóm thảo luận một ý chính trong bài giáo lý rồi trình bày.
- Mỗi nhóm soạn một lời nguyện về một chủ đề giáo lý.
- Mỗi nhóm vẽ hoặc cắt dán một bức tranh về chủ đề bài giáo lý.
- Mỗi nhóm chia vai diễn lại một câu chuyện hay một dụ ngôn.
- Mỗi nhóm soạn tóm tắt bài giáo lý vừa học, so sánh các nhóm.
- Mỗi nhóm trình bày một vấn đề trước lớp.
- Mỗi nhóm sưu tầm các tranh ảnh liên quan đến một vấn đề.
- Mỗi nhóm sưu tầm những câu Kinh thánh theo chủ đề.

III. Sinh hoạt cá nhân chung cho cả lớp

- Xem một tấm hình (bản đồ, phong cảnh,...) hoặc nghe một bài thánh ca, cả lớp cùng hát về đề tài liên quan học hỏi.
- Tô màu (hình vẽ sẵn), hoặc dán một hình ảnh, hoặc chú thích một câu ngắn gọn hợp với tấm hình.

Phần II - Các phương pháp sư phạm

- Vẽ sáng tác một chủ đề, đào sâu ý nghĩa chủ đề.
- Cho học viên vẽ phóng tác, thấy được sự hồn nhiên và ước mơ.
- Chú giải những hình vẽ được trình bày để thấy cảm nghĩ thực của các em.
- Đặt câu hỏi cho cả lớp suy nghĩ và trả lời.
- Ghi câu hỏi về nhà trả lời, lần sau nộp.
- Gọi mở một số ý kiến, sau đó cho học viên bổ túc.
- Cho học viên ghi ghi nhận cảm tưởng và ý kiến trên giấy, sau đó GLV đọc cho cả lớp nghe rồi nhận định, góp ý.
- GLV thuật truyện cho cả lớp cùng nghe, rồi đặt câu hỏi.
- Cho học viên bổ túc một câu Kinh thánh, soạn hoặc viết tiếp một lời nguyện. Ví dụ:
 - + Ngồi Lời và cư ngụ giữa chúng ta.
 - + Thiên Chúa con người theo hình ảnh Thiên Chúa.
 - +, Thiên Chúa nghỉ ngơi.
- Sắp xếp lại câu Kinh thánh cho đúng.
Ví dụ: Ai muốn theo tôi / vác thập giá / hằng ngày / mình mà theo / phải từ bỏ chính mình” (Lc 9,23).
- Vẽ bản đồ .
Ví dụ: thành Giêrusalem, khu phố của bạn.
- Câu đố Kinh thánh. Ví dụ:
 - + Ai là vị tông đồ dân ngoại (Phaolô).
 - + Sự sống lại của Chúa Giêsu và ông Lazarô khác nhau như thế nào?
 - + Hãy kể tên các tước hiệu của Đức Mẹ.
- Các trò chơi khác về giáo lý. Ví dụ:
 - + Hai bên kể tên các thánh nam, thánh nữ.
 - + Đối đáp các con số hoặc các dụ ngôn trong Kinh thánh.

Bài 11

PHƯƠNG PHÁP NĂNG ĐỘNG NHÓM

Đây là những phương thức kỹ thuật tân thời giúp gia tăng hiệu năng của mỗi thành viên trong nhóm. Phương pháp này đặt nền tảng trên lòng kính trọng con người và sự chia sẻ trách nhiệm giữa các thành viên của nhóm.

Mục đích :

- Tạo điều kiện cho mọi người tích cực tham gia học hỏi.
- Tạo tương quan giữa mọi người trong nhóm.
- Tạo sự chuyển biến sâu xa nơi tâm hồn mỗi người.

Ích lợi :

- Tập nghệ thuật lắng nghe.
- Tập phát biểu
- Thực sự gặp gỡ nhau.

I. HỌP NHÓM

1. Cách thức

GLV giới thiệu đề tài giáo lý, nêu lên vấn đề dưới hình thức đặt câu hỏi thảo luận. GLV chia lớp ra thành những nhóm nhỏ để suy nghĩ, thảo luận, tóm kết. Các nhóm họp chung lại báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình. Cuối cùng, GLV bổ túc và đưa ra bài học chung cho vấn đề thảo luận.

2. Kết quả cuộc họp tùy thuộc 2 yếu tố :

- Sự đóng góp tích cực và thành thực của mỗi thành viên trong nhóm.
- Sự hướng dẫn khéo léo và đúc kết chính xác của GLV.

3. Diễn tiến

BƯỚC 1 : Giới thiệu đề tài và đặt câu hỏi

Phần II - Các phương pháp sư phạm

GLV khởi đầu bài giáo lý bằng một đoạn Thánh Kinh, hoặc một sự kiện, một trường hợp. Từ đó nêu lên một thắc mắc, một vấn đề để suy nghĩ, thảo luận, tìm ra giải đáp. Mục đích của phần này là gây ấn tượng.

Muốn gây ấn tượng, gây phản ứng, GLV cần đặt câu hỏi dưới nhiều hình thức mới lạ, sắc bén, đôi khi bí hiểm. Có thể đặt vấn đề bằng lời, chữ viết, tranh vẽ, trang báo ... nhưng tất cả đều phải gợi ý đến nội dung tôn giáo và đưa đến một giải đáp.

BƯỚC 2. Họp nhóm nhỏ

Chia lớp thành từng nhóm nhỏ để mọi người có thể phát biểu, trình bày ý kiến, quan điểm của mình về vấn đề đặt ra. Việc trao đổi nhóm còn nhằm tiếp thu các ý kiến và chuẩn bị cho phần thảo luận chung.

Mọi người trong nhóm cần tích cực và cởi mở phát biểu ý kiến, cần biết trân trọng lắng nghe người khác mặc dù có vài điểm mình không đồng ý. Đây không phải lúc đối chiếu quan điểm.

Mỗi nhóm chọn ra một **nhóm trưởng** để điều động nhóm, một **thư ký** để ghi lại những ý kiến phát biểu và tổng hợp để trình bày trong phần thảo luận chung.

BƯỚC 3. Họp chung

Tường trình. Thư ký mỗi nhóm sẽ trình bày cho cả lớp biết về kết quả trao đổi của nhóm mình. Việc tường trình cần theo 2 qui luật sau :

- Tường trình theo thứ tự : Tình hình chung của cuộc trao đổi. - Những điểm đề cập tới. - Các ý kiến phân làm mấy loại, tóm từng loại. - Những điều nổi bật đáng lưu ý trong cuộc trao đổi.
- Người tường trình sau : Không cần nhắc lại những điều nhóm trước đã trình bày. - Nên theo thứ tự : nhóm tôi

đồng ý với các ý kiến này ... Xin bổ túc thêm điểm này ...
Có quan niệm khác và ngược với điểm này ...

Thảo luận chung. GLV nên ghi lại trên bảng theo từng loại những ý kiến thảo luận rộng rãi, những ý mơ hồ cần suy nghĩ thêm, những ý kiến còn khác biệt. Rồi mời tất cả lớp thảo luận.

- Cần đào sâu nỗ lực suy nghĩ, tìm hiểu của học viên.
- Xác định và chấp nhận những ý kiến đúng.
- Lưu ý những điều chưa ai để ý tới.
- Đúc kết tất cả thành công thức ngắn gọn.

BƯỚC 4. Đúc kết

Khi thảo luận xong, GLV tổng hợp các ý kiến cách mạch lạc, đánh giá những ý kiến, làm nổi bật những ý kiến góp phần giải đáp, rồi cuối cùng tóm lược giải đáp, rút ra bài học bằng một câu ngắn gọn.

II. HỘI THẢO

Có nhiều hình thức hội thảo, hình thức thông dụng và đơn giản là “Panel”. Hội thảo theo hình thức Panel là *cuộc trao đổi của một nhóm hội thảo viên trước một cử tọa về những cảm nghĩ, quan điểm, kinh nghiệm bản thân về một vấn đề nào đó*. Quan điểm này được đối chiếu với quan điểm của những người khác.

1. Điều kiện

- Có nhiều quan điểm khác nhau về một vấn đề, nhưng tất cả phải hữu lý và có khả năng chấp nhận được.
- Các hội thảo viên là những người chủ trương và hành động theo quan điểm đó.
- Cử tọa có thể phát biểu cảm nghĩ của mình, và dựa vào các quan điểm trình bày để duyệt lại quan điểm của mình.

2. Áp dụng vào giáo lý

Phần II - Các phương pháp sư phạm

Trong giáo lý, hội thảo là cơ hội đối chiếu các quan điểm sống đạo khác nhau, và là một phương thế loan báo Tin Mừng đích thực.

Tuy cùng chấp nhận một đức tin giống nhau, nhưng việc áp dụng Lời Chúa và sống đức tin trong những hoàn cảnh lại khác nhau, cho nên mọi người có sự lựa chọn và thái độ khác nhau, vì thế cần có sự đối chiếu quan điểm.

Nhờ đối chiếu các quan điểm khác nhau, mỗi người có thể duyệt lại các quan điểm của mình, xét xem có hợp lý và đứng vững không, từ đó, giúp họ sáng suốt và xác tín hơn về chọn lựa của mình.

Hội thảo cũng là một dịp thuận lợi để mỗi người rèn luyện thái độ lắng nghe, hiểu nhau, chấp nhận sự khác biệt và tôn trọng lẫn nhau. Điều này giúp họ hiểu và sống Tin Mừng cách sâu sắc hơn.

3. Diễn tiến

KHỞI ĐẦU

Cần chuẩn bị trước vài tuần cho các hội thảo viên được tuyển lựa hiểu cách thức và diễn tiến cuộc hội thảo, giải thích cho họ đại cương đề tài hội thảo. Mỗi hội thảo viên cần chú ý :

- Hiểu rõ đề tài và vấn đề đưa ra.
- Xác định quan điểm riêng của mình về vấn đề này.
- Tìm lý lẽ bên vực, tìm bằng chứng biện hộ.

BỐ TRÍ PHÒNG HỘI THẢO

Số hội thảo viên vừa phải (khoảng 4-10 người) sao cho đủ đối thoại và có nhiều ý kiến khác nhau.

Sắp xếp các hội thảo viên ngồi 2 bên hơi xéo để có thể nhìn thấy nhau. GLV làm hướng dẫn viên ngồi ở giữa đối diện với cử tọa.

GLV là người hướng dẫn, điều phối, tạo cơ hội cho mọi người phát biểu, giải thích thêm hoặc đưa ra bằng chứng, có thể hướng cuộc thảo luận về những điểm mới.

CHIA GIỜ TRONG CUỘC HỘI THẢO :

- Hướng dẫn viên trình bày vấn đề : 5’
- Thảo luận giữa các hội thảo viên : 30’
- Cử toạ đặt câu hỏi với hội thảo viên : 20’
- Hướng dẫn viên kết luận : 5’

PHẦN KẾT THÚC

GLV chú ý 2 điểm :

- Nhận định về mỗi lập trường đã được trình bày : giá trị và giới hạn.
- Làm nổi bật lý do biện minh và chân lý đức tin làm nền tảng cho lập trường.

Phần III
DẠY GIÁO LÝ THEO ĐỐI TƯỢNG



Bài 11

DAY GIÁO LÝ CHO TUỔI ẤU NHI

I. Đặc tính tâm lý (4-7 tuổi)

1. Tư tưởng

- Tư tưởng gắn liền với tình cảm.
- Phân biệt được thực ảo.
- Hay thắc mắc, đặt câu hỏi: cái gì, tại sao?
- Sử dụng từ ngữ đơn sơ, cụ thể.
- Dựa vào đối tượng bên ngoài để suy nghĩ.

2. Tình cảm

- Lệ thuộc và phát triển từ gia đình, cha mẹ, anh chị, bạn bè, ...
- Biểu lộ tình cảm qua cử chỉ, nét mặt: cười, khóc, nhăn, ...
- Tình cảm là nhu cầu cho trẻ lớn lên.

3. Nhân cách

- Nhân cách bắt đầu phát triển.
- Lấy người lớn làm mẫu để phát triển nhân cách.

4. Xã hội tính

- Có tương quan từ gia đình đến học đường.
- Tìm bạn để vui chơi.
- Thấy cần rời gia đình như đi học, đi chơi.

5. Hành động

- Hành động theo tình cảm là biểu lộ nhân cách.
- Môi trường hoạt động giới hạn.
- Thích hoạt động chân tay: chạy nhảy, chơi, múa, vẽ, viết, ...

II. Sự phát triển luân lý và đức tin

1. Luân lý

- Ý thức luân lý gắn liền với ý thức cha mẹ.
- Căn bản là đời sống tình cảm.

- Nặng tình cảm: vâng lời vì yêu thương, làm để vui lòng.
- Lương tâm chớm nở: phân biệt tốt xấu theo thái độ của cha mẹ.

2. Đức tin

- Chia sẻ và phụ thuộc theo đức tin của cha mẹ.
- Theo thời gian, trẻ dần dần ý thức Thiên Chúa là Đấng che chở, giữ gìn và làm cho trẻ lớn lên.
- Cảm thấy phải tin vào Chúa, nghe Chúa và theo Chúa.
- Chúa Giêsu là Thiên Chúa và là Đấng trung gian.

III. Mục tiêu huấn giáo

- Huấn giáo khai tâm, chuẩn bị xưng tội, rước lễ.
- Rèn luyện cho trẻ thái độ tin, nghe và sống theo Chúa.
- Phát huy tâm tình thờ lạy, hoà hợp yêu thương mọi người.
- Giới thiệu cho trẻ biết về Chúa Giêsu: quê hương, cha mẹ, lời Chúa dạy, điều Chúa đòi hỏi, ...
- Huấn luyện lương tâm Kitô giáo: giải thích lề luật Chúa cách đơn giản, sự hiện diện của Chúa qua lương tâm, tạo cơ hội tốt cho trẻ làm việc, ...
- Trao cho trẻ một số kiến thức giáo lý căn bản: giá trị luân lý (ăn ngay ở lành, làm việc tốt), bí tích Thánh Thể, Bí tích Giải tội.

IV. Phương pháp dạy giáo lý

1. Phương pháp

- Sử dụng phương pháp quy nạp, trực giác, tiệm tiến, hoạt động.

2. Sinh hoạt

- Vẽ, hát, cử điệu, đặt câu hỏi và trả lời.
- Vận dụng trí nhớ: thuộc lòng kinh và một số câu giáo lý cơ bản.

3. Kỷ luật

- Sống và bắt chước gương tốt của người lớn.

4. Cách trình bày vấn đề

Phần III - Dạy giáo lý theo đối tượng

- Dùng phương pháp giản dị đi từ sự kiện nghe, thấy trong cuộc sống, rồi nói tâm tình, đưa ra kinh nghiệm và dẫn đến chân lý.

Bài 12

DẠY GIÁO LÝ CHO TUỔI THIẾU NHI

I. Đặc tính tâm lý (8-12 tuổi)

1. Tư tưởng

- Tuổi hướng ngoại, bắt đầu suy luận.
- Tư tưởng đi liền với hành động.
- Tư tưởng dựa vào sự kiện khách quan.
- Sử dụng ngôn ngữ.
- Thử thách những tập quán (giúp lễ, giáo lý, ca đoàn)

2. Tình cảm

- Tình cảm gắn liền với hành động cách bộc trực, hồn nhiên.
- Thích ganh đua, thích được khen.
- Nhạy cảm, vui buồn chốc lát.

3. Nhân cách

- Phân biệt phải tính.
- Bắt đầu hình thành nhân cách cá biệt, và triển nở do người lớn.
- Tập làm người lớn.

4. Xã hội tính

- Tuổi thích nghi và hội nhập vào sự vật và con người.
- Phát triển mạnh (lớp, đội, nhóm)
- Gắn liền cuộc sống.
- Dễ hợp tác, dễ ganh đua.

5. Hành động

- Tuổi thực nghiệm, thích hoạt động tung tăng.
- Dồi dào sinh lực.
- Hành động có tính cách tự động, nhưng bất kể hậu quả.

II. Ý thức luân lý và đức tin

1. Luân lý

- Căn bản là lý trí đang phát triển.
- Luân lý có tính cách thực hành cụ thể và xã hội.
- Luân lý là ý thức giữ luật lệ có tính cách bất chước.
- Tìm lý do bào chữa để tự vệ.

2. Đức tin

- Thiên Chúa là Đấng an bài trật tự, là Đấng lập luật và truyền lệnh.
- Thiên Chúa là Đấng có thể liên lạc qua lương tâm, lý trí.
- Đức Kitô là Đấng có quyền năng.

III. Mục tiêu huấn giáo

- Giáo lý chuẩn bị lãnh bí tích Thêm sức
- Lịch sử cứu độ được diễn tả bằng những sự kiện cụ thể và kỳ công của Thiên Chúa.
- Trình bày Chúa Kitô qua công trình cứu độ.
- Trình bày Chúa Thánh Thần qua sức mạnh Hội thánh.
- Giúp trẻ sống đời sống của Hội thánh và phụng vụ qua sinh hoạt của giáo xứ.
- Cần gương sáng của gia đình, xứ đạo.
- Tập thói quen tốt, kiểm điểm mỗi ngày, tránh hình thức máy móc trong việc đạo đức.

IV. Phương pháp dạy giáo lý

1. Phương pháp

- Cụ thể: dựa vào sự kiện đưa tới chân lý.
- Gần gũi với đời sống.
- Quy về chân lý với một vài điểm chính.

2. Sinh hoạt

- Vẽ, hát, đặt câu hỏi, sinh hoạt tập thể, trò chơi.
- Sưu tầm, chép sổ tay, cầu nguyện.
- Học thuộc lòng các câu giáo lý, Kinh thánh và câu đố.

3. Kỷ luật

- Đi đôi với tình thương.

4. Cách trình bày vấn đề

- Trình bày sự kiện phải mạnh mẽ, đặt trong không gian, thời gian vì là tuổi tri giác.

Bài 13

DAY GIÁO LÝ CHO TUỔI THIẾU NIÊN

I. Đặc tính tâm lý (13–16 tuổi)

1. Tư tưởng

- Tuổi ước mơ: chủ quan, mơ ước lý tưởng đẹp, dễ xa rời thực tế.
- Kiến thức phong phú nhưng đầy mộng mơ.
- Ý thức giá trị tinh thần, tự do chớm nở, giằng co giữa: Trẻ – Lớn.
- Hay phê bình, lý trí xung khắc tình cảm, bướng bỉnh, khó hiểu.

2. Tình cảm

- Tuổi dậy thì: đa cảm, mơ mộng, chú ý đến thân xác và sự sống.
- Tuổi bất ổn: từ tuổi trẻ bước vào người lớn, hay thay đổi.
- Nhạy cảm trước ảnh hưởng của sách báo, phim ảnh, bạn bè.

3. Nhân cách

- Tuổi giao thời, khó dạy vì xác định cái “tôi” chủ quan, khép kín.
- Tuổi thích thần tượng.
- Khao khát tự do, thích tỏ ra bản lĩnh.

4. Xã hội tính

- Tìm cách đi vào bí ẩn của con người, khám phá giá trị văn hoá có tính chủ quan.
- Thích làm việc cá nhân.
- Hướng đến những giá trị tự do.
- Chọn lựa bạn bè, lập nhóm, lập băng.

5. Hành động

- Muốn làm người lớn, hay bắt chước.
 - + Nam thích biểu dương sức mạnh.

- + Nữ hướng về nội tâm, thích làm dáng.
- Hành động theo nhóm, thích kiểu hợp “gu”.

II. Ý thức luân lý và đức tin

1. Luân lý

- Căn bản là ý thức về cái tôi, chủ quan trong suy nghĩ về giá trị.
- Thích bắt chước những mẫu người lý tưởng.
- Thắc mắc, phê phán, khước từ luật lệ áp đặt bên ngoài, lưu tâm đến luật lương tâm.
- Luân lý tự phát, quảng đại, có trách nhiệm.

2. Đức tin

- Chuyển biến từ đức tin xã hội đến đức tin chuyên biệt, có chọn lọc và nội tâm hoá.
- Thiên Chúa mời gọi để nên người tự do, trưởng thành.
- Thiên Chúa là Đấng chỉ đường, giá trị duy nhất và tuyệt đối.

III. Mục tiêu huấn giáo

- Gợi ý tưởng sống bằng gương Chúa Kitô và gương các anh hùng.
- Tiếp tục với lịch sử cứu độ, Kinh thánh và đời sống Hội thánh.
- Khơi niềm hy vọng, trình bày những giá trị cao đẹp Kitô giáo.
- Hướng dẫn tự do, ý thức trách nhiệm phẩm giá con người.
- Hướng dẫn ơn gọi.
- Hướng dẫn thêm về hình ảnh Thiên Chúa.
- Giáo dục luân lý quân bình hơn, hiểu về tội, có trách nhiệm cá nhân trong chọn lựa, khiêm tốn cậy trông vào Chúa.

IV. Phương pháp dạy giáo lý

1. Phương pháp

- Linh hoạt kết hợp thực hành.

Phần III - Dạy giáo lý theo đối tượng

- Kể gương anh hùng.
- Cam kết dẫn thân theo Chúa.

2. Sinh hoạt

- Hội thảo, tham quan, thăm viếng.
- Mời người có uy tín và thành công đến chia sẻ kinh nghiệm.
- Tổ chức xem phim, nghe nhạc, làm panô có chủ đề.
- Tham gia sinh hoạt đoàn thể trong giáo xứ, tập lãnh trách nhiệm.

3. Kỷ luật

- Cần giải thích cách hợp lý.

4. Cách trình bày vấn đề

- Đi từ sự kiện tổng quát để đánh động tinh thần dẫn thân, phục vụ
- Hướng dẫn: Lịch sử cứu độ – Giáo hội – Xã hội.

Bài 14

DAY GIÁO LÝ CHO TUỔI THANH NIÊN

I. Đặc tính tâm lý (17 – 20 tuổi)

1. Tư tưởng

- Tuổi hội nhập vào đời sống xã hội, văn hoá, nghề nghiệp, hôn nhân.
- Suy tư khách quan, dễ hoài nghi, biết đặt vấn đề.
- Say mê lý tưởng, ý thức giá trị tinh thần, sáng suốt, nghị lực.
- Biết chọn những giải trí lành mạnh.
- Cần tiếp tục học hỏi.

2. Tình cảm

- Dễ hăng hái, nhưng cần sáng suốt hơn.
- Dễ khảng hoảng, dễ quạu.
- Bị giằng co bản thân, gia đình, xã hội trong lựa chọn.
- Dễ thông cảm và muốn được thông cảm.

3. Nhân cách

- Biểu lộ cái tôi.
- Bắt đầu trưởng thành và biết lãnh trách nhiệm.
- Can đảm chọn lựa lý tưởng sống.

4. Xã hội tính

- Muốn hội nhập vào thế giới người lớn trong lời nói, hành xử và suy nghĩ.
- Phát triển tương quan với tha nhân, dễ cởi mở.
- Đi vào xã hội, chọn lựa những giá trị để hoà nhập với cuộc sống.

5. Hành động

- Thực hiện những giá trị đã thủ đắc vào cuộc sống thực tế.
- Thủ nghiệm để hội nhập, tuy vẫn còn những hoạt động chưa có suy nghĩ.
- Sẽ thành công, nếu biết dung hoà lý tưởng với thực tế trong hành động.

II. Ý thức luân lý và đức tin

1. Luân lý

- Căn bản là hội nhập vào xã hội. Ý thức giá trị tinh thần.
- Điều thiện là giúp dễ hội nhập vào xã hội, phát triển cái tôi.
- Ưa thích cụ thể hóa lý tưởng, danh dự, tự do dẫn thân.
- Hào hiệp và quảng đại.

2. Đức tin

- Tiêu cực : bớt chủ quan, bớt nhiệt tình, nhưng cụ thể.
- Tích cực : đức tin cụ thể, mang chiều kích xã hội, là đức tin ở trong Giáo hội, muốn đóng vai trò trong đời sống của Giáo hội.
- Tìm Chúa Kitô ngay trong Giáo hội, qua những thực tại xã hội của Giáo hội, lãnh sứ mạng xây dựng Nước Chúa.

III. Mục tiêu huấn giáo

1. Huấn giáo hội nhập : văn hoá, xã hội, Giáo hội.
2. Giáo lý nhằm củng cố đức tin và lấy đức tin soi sáng để dẫn thân.
3. Chuẩn bị vào đời : trình bày giá trị và mục đích của tình yêu hôn nhân và đời sống gia đình.

4. Ôn gọi làm người (trật tự sáng tạo). Ôn gọi làm Kitô hữu (trật tự cứu chuộc). Đó vừa là hồng ân vừa là trách nhiệm.
5. Đức tin là dẫn thân trong cả hai lãnh vực đạo và đời :
 - Tương quan đạo – đời
 - Tương quan đức tin – khoa – học
 - Tương quan cầu nguyện – hoạt động
6. Giáo lý : cần trình bày những nhận thức đúng đắn về những hiện trạng tâm lý liên quan đến đức tin để suy nghĩ chung.

IV. Phương pháp dạy giáo lý

1. Phương pháp thảo luận, chia sẻ, họp nhóm : tập họp suy nghĩ chung.
2. Tổng quan sinh hoạt
 - Đặt vấn đề hội thảo, tổ chức quan sát, thăm viếng, việc bác ái.
 - Tìm giá trị luân lý tốt để dẫn thân.
 - Dùng mẫu gương tốt. Dẫn vào sinh hoạt trách nhiệm giáo xứ, giáo hội.
3. Kỷ luật : thông cảm, cần giải thích hợp lý.
4. Cách trình bày vấn đề : những vấn đề thời đại gây thắc mắc cho đức tin, sống đức tin.

Phần III - Dạy giáo lý theo đối tượng

Phần IV

PHỤ TRƯỞNG



Phụ trường 1

ĐẶC TÍNH LỚP GIÁO LÝ

Giáo lý, xét như là một môn học, cần có thầy dạy trò nghe, có giờ giấc, phòng lớp ... Tuy nhiên, giáo lý còn nhằm giáo dục đức tin, đưa đến sự gặp gỡ và hiệp thông thân mật với Chúa.

Vậy, lớp giáo lý là gì ? Đây là đặc tính làm cho lớp giáo lý mang ý nghĩa đích thực của nó và khác với các môn học khác ?

1. Lớp giáo lý QUẢNG CÁO CHÚA GIÊSU

- GLV giới thiệu Chúa Giêsu, một con người cụ thể, vui tươi, dễ mến, để người nghe yêu mến, bắt chước và sống theo gương Người.
- GLV giới thiệu Chúa Giêsu nhân lành, không so đo, chấp nhất, không phải là vị thẩm phán nghiêm khắc, không tham lam, không hối lộ.
- GLV giới thiệu Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế, là Đấng đã chết trên thập giá và sống lại để minh chứng tình yêu cứu độ nhân loại.
- GLV giới thiệu Chúa Giêsu là Chúa, là cha, là anh, là thầy, là bạn ... luôn yêu thương, cảm thương và đồng hành với người trẻ trong mọi hoàn cảnh.

2. Lớp giáo lý ĐÀO TẠO CÁC THÁNH

- Thánh là gì ? Đó là sự tốt lành, sự thiện hảo ... Chỉ có Chúa mới là Đấng Thánh. Những gì thuộc về Chúa cũng được thông phần sự Thánh của Chúa (đồ thánh, đất thánh, người thánh, Thánh lễ ...). Thánh còn mang ý nghĩa nơi tai nghe, miệng nói, tay làm những điều tốt lành (các vị thánh sống).

Phần IV - Phụ trường

- Lớp giáo lý đòi hỏi GLV phải thánh, nghĩa là phải thuộc về Chúa, là sống trọn kiếp người với đồng loại và sống trọn nghĩa làm con Chúa.
- GLV khuyên dạy các học viên làm điều lành, bác ái; khuyến khích họ làm công tác xã hội ... Đó chính là nỗ lực sống thánh.

3. Lớp giáo lý HUẤN LUYỆN TIN – CẬY - MẾN

- Các môn học khác không cần phải tin, nhưng học giáo lý lại cần phải tin. GLV tin, học viên tin, vì đó là lớp thông truyền đức tin, huấn luyện đức tin, giúp trưởng thành đức tin.
- GLV cần phải làm, phải nói cho học viên tin : làm chứng nhân đức tin. Tin đến yêu, càng yêu thì càng tin nhiều hơn. Nhờ tin - yêu, học viên trông cậy vào ơn Chúa và sống hy vọng hạnh phúc nơi Quê Trời.

4. Lớp giáo lý HUẤN LUYỆN TÌNH LIÊN ĐỐI VÀ SỐNG HIỆP THÔNG

- GLV dạy về tình liên đới : mỗi hành vi, mỗi lời nói của chúng ta đều có ảnh hưởng đến người khác; mọi người cần liên đới để giúp nhau thăng tiến.
- Lớp giáo lý cũng nhằm huấn luyện các thánh cùng thông công : dâng thánh lễ, cầu nguyện cho nhau, cho các linh hồn. Nên gợi ý về Phán xét như là việc công khai hoá mọi việc mình làm trong cuộc sống.
- GLV giúp học viên sống hiệp thông trong Giáo hội : cho biết tin tức về Đức Thánh cha, các Giám mục, các giáo phận, các giáo xứ ... để dạy trẻ nhạy cảm với vấn đề xã hội, gây ý thức yêu mến và cộng tác trong Giáo hội, khơi lên tinh thần truyền giáo.

Phụ trương 2

BẦU KHÍ LỚP GIÁO LÝ

1. Bầu khí trang nghiêm

- Bầu khí lớp học rất quan trọng trong việc giáo dục. Việc giữ lớp, quét dọn phòng lớp sạch sẽ, ăn mặc trang nghiêm sẽ làm cho sự giáo dục đạt kết quả hơn.

- Lớp giáo lý là nơi giáo dục đức tin, đào tạo các thánh, nên bầu khí trang nghiêm cần được duy trì nơi mỗi thành viên. Nhờ đó, các học viên dễ dàng gặp gỡ, tiếp xúc và cầu nguyện thân tình với Chúa.

- Vì thế, tránh gây xáo động qua việc sôi nổi, ồn ào quá đáng trong giờ giáo lý, nhưng cũng đừng quá nghiêm khắc thành ra nặng nề, buồn chán ...

2. Bầu khí niềm nở, quan tâm

- Dù dạy ở bất cứ đâu, điều quan trọng trong việc xây dựng bầu khí học tập, đó là sự niềm nở, quan tâm của GLV.

- Điều này có nghĩa là khi GLV và học viên họp nhau trong phòng lớp, ngay cả khi có phụ huynh hoặc khách tham quan, mọi người đều cảm nhận sự quan tâm, niềm nở của GLV đối với học viên.

- Sự quan tâm được bộc lộ qua việc niềm nở đón tiếp các em, lắng nghe tiếng nói, nhìn và hiểu được những ước muốn, khó khăn của các em biểu lộ qua cử chỉ, lời nói, hành động ... để khuyến khích những tình cảm tích cực và giảm thiểu những tiêu cực.

Phần IV - Phụ trường

- Sự quan tâm của GLV qua việc sắp xếp phòng lớp, trang trí, thay đổi bầu khí thêm vui tươi, hấp dẫn qua ca hát, kể chuyện, lớp học vui ...

3. Bầu khí kỷ luật

- Kỷ luật trong lớp giáo lý là hình thức biểu lộ sự kính trọng hơn là biểu lộ quyền hành. Kỷ luật nhằm duy trì trật tự, tôn trọng quyền lợi và nhu cầu của người khác.

- Cần xác định rằng vấn đề kỷ luật và trật tự trong lớp rất quan trọng, nhưng nó không phải là mục tiêu cuối cùng. Mục đích của kỷ luật là giúp các học viên tiếp thu đầy đủ bài học. Do đó, kỷ luật có thể thay đổi tùy theo lớp học, tùy theo lứa tuổi, tùy theo người hướng dẫn, chứ không cứng nhắc.

- Thật quan trọng khi chính GLV là người làm gương giữ kỷ luật, xem như đó là cách tôn trọng các em, bằng việc giữ đúng giờ dạy, dạy đúng bài, chuẩn bị bài vở chu đáo ...

- **Kỷ luật.** Cần quy định một số điều lệ căn bản, đơn giản, rõ ràng. Điều lệ càng ít càng tốt, miễn sao bảo đảm việc học tập tốt, trang nghiêm, trật tự vừa đủ để khởi gây nên bầu khí nặng nề. Chẳng hạn, muốn phát biểu - giơ tay, muốn ra vào lớp - phải xin phép ...

- **Khen thưởng.** Cần tuyên dương khen thưởng, vì nó phát sinh và nuôi dưỡng lòng tự trọng, khiến các em tự giác giữ kỷ luật. Lời khen thưởng phải luôn trung thực, chân thành, đúng với nỗ lực và thành quả của các em.

- **Hình phạt.** Cần thận trọng khi có những hành vi sai trái do trẻ gây ra. Cần bộc lộ cách cương quyết, không nhượng bộ. Chỉ kết án các hành vi vi sai trái, chứ không lên án, chỉ trích, nhục mạ người phạm lỗi. Vì thế, tránh đe dọa, nhục mạ, chế giễu, trừng trị ... Những điều đó tuy có thể nhanh chóng đem lại trật

tự, hoặc khiến các em khúm núm bên ngoài, nhưng nó chưa hoán cải tấm lòng các em, thậm chí còn gây bức tức, sợ hãi, bỏ học ...

4. Trang trí theo chủ đề

- Đây cũng là bí quyết mà GLV cần lưu ý và thực hiện, vì nó đem lại kết quả tốt cho bầu khí lớp giáo lý.

- Chủ đề giáo lý cần được thực hiện bằng vẽ, cắt dán ... theo chủ đề hoặc theo mùa Phụng vụ. Nó sẽ lưu lại trong trí nhớ của học viên nhiều hơn.

- Trí nhớ, qua mắt nhìn và tai nghe, sẽ giúp học viên nhớ lâu hơn. Đặc biệt, đó cũng là kỹ thuật để tạo ấn tượng khởi đầu, ngay lúc các học viên vừa bước vào lớp học, nó sẽ lưu lại mãi.

Phần IV - Phụ trường

Phụ trường 3 TỔ CHỨC MỘT GIỜ GIÁO LÝ

1. Theo SPGL cha Tuyên - Sài gòn : 7 bước

1. Cầu nguyện mở đầu
2. Bài giảng : Nói chuyện, gợi tâm tình tôn giáo
3. Nghe Lời Chúa : Đọc cách cung kính
4. Cầu nguyện : Đỉnh cao của giáo lý (thức tỉnh khi nghe Lời Chúa)
5. Sinh hoạt : nhằm giúp hiểu sâu hơn những gì đã nghe, biết mức độ tiếp thu
6. Tóm ý bài học : Chép vào tập, học thuộc lòng
7. Cầu nguyện kết thúc

2. Theo SPGL Marie Thanh Tịnh : 8 bước

1. Đón tiếp, tạo bầu khí
2. Kinh nghiệm sống : Tình phụ tử, tình bạn, bữa cơm, sự chết
...
3. Công bố Lời Chúa
4. Bài diễn giải : dùng lời lẽ thích hợp để giải thích, chứng minh
5. Cầu nguyện : gặp gỡ Chúa (cao điểm của bài giáo lý)
6. Thẩm nhuần Lời Chúa : Sinh hoạt (làm bài, vẽ, hát, cử điệu ...)
7. Đáp lại Lời Chúa : quyết tâm sống
8. Khắc ghi Lời Chúa : Bài học giáo lý (học Lời Chúa và câu tóm)

3. Theo SPGL Giáo phận Phan Thiết : 8 bước

1. Ổn định : Đón tiếp, thánh hoá, kiểm tra
2. Giới thiệu đề tài : Ý chính, tâm tình

3. Quảng diễn
4. Công bố Lời Chúa : Đọc Tin Mừng
5. Cầu nguyện : Lời nguyện ngắn
6. Sinh hoạt bổ túc : Trò chơi, bài hát, cử điệu
7. Bài học và áp dụng : Bài ở sách giáo lý (áp dụng cụ thể)
8. Kết thúc : Kinh nguyện

4. Theo SPGL Sài gòn : 3 bước

1. Lời chúa, Bài học : Giải thích, các câu hỏi thưa
2. Thực hành : Quyết tâm, cầu nguyện
3. Sinh hoạt : Bài hát, băng reo, trò chơi, chuyên môn

5. Theo SPGL Giáo phận Nha Trang : 5 bước

1. Phần đầu giờ
2. Nghe Lời Chúa : Từ bài cũ đến bài mới
Công bố Lời Chúa
3. Hiểu Lời Chúa : Dẫn ý, giúp hiểu các câu hỏi - thưa
4. Sống Lời Chúa : Ghi bài - Tâm niệm - Thực hành - Sinh hoạt
5. Kết thúc

6. Huấn giáo cha Văn - Cần Thơ : 10 bước

1. Ổn định
2. Giới thiệu đề tài
3. Học thuộc lòng câu hỏi - thưa
4. Giải nghĩa
5. Đọc Tin Mừng, giải thích
6. Tâm tình với Chúa
7. Sinh hoạt
8. Tóm lược bài học
9. Thực hành
10. Cầu nguyện kết thúc

7. Giáo lý Giáo phận Cần Thơ : 6 bước

Phần IV - Phụ trường

1. Mở đầu : Cầu nguyện, ôn bài, giới thiệu bài
2. Nghe Lời Chúa : Dẫn vào Lời Chúa, công bố Lời Chúa
3. Nói với Chúa : Cầu nguyện
4. Nhớ Lời Chúa : Băng reo, bài hát, ... câu thuộc lòng
5. Sống Lời Chúa : Quyết tâm thực hành
6. Kết thúc : Cầu nguyện

MỤC LỤC

Phần I. SỬ PHẠM GIÁO LÝ

- Bài 1. Khái niệm về giáo lý
- Bài 2. Mẫu người giáo lý viên
- Bài 3. Chúa Giêsu, GLV gương mẫu
- Bài 4. Nguyên tắc dạy giáo lý

Phần II. NHỮNG PHƯƠNG PHÁP SỬ PHẠM

- Bài 5. Tổng quan về phương pháp sử phạm
- Bài 6. Phương pháp kể chuyện
- Bài 7. Phương pháp đặt câu hỏi
- Bài 8. Phương pháp cầu nguyện
- Bài 9. Phương pháp dùng tranh ảnh
- Bài 10. Phương pháp sinh hoạt giáo lý
- Bài 11. Phương pháp năng động nhóm

Phần III. DẠY GIÁO LÝ THEO ĐỐI TƯỢNG

- Bài 12. Dạy giáo lý cho tuổi Ấu nhi
- Bài 13. Dạy giáo lý cho tuổi Thiếu nhi
- Bài 14. Dạy giáo lý cho tuổi Thiếu niên
- Bài 15. Dạy giáo lý cho tuổi Thanh niên

PHẦN IV. PHỤ TRƯỞNG

- Phụ trưởng 1. Đặc tính lớp giáo lý
- Phụ trưởng 2. Bầu khí lớp giáo lý
- Phụ trưởng 3. Tổ chức một giờ giáo lý

